

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương Công ty cổ phần gạch men Ý Mỹ, Công ty TNHH Hóa chất Sen Việt, Công ty TNHH Tấn Tài, Công ty TNHH TM -DV may mặc Cường Thịnh Phát, Trường Mầm Non Ngọc Lan trên địa bàn thành phố Biên Hòa do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18679/TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1003/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty cổ phần gạch men Ý Mỹ, Công ty TNHH Hóa chất Sen Việt, Công ty TNHH Tấn Tài, Công ty TNHH TM -DV may mặc Cường Thịnh Phát, Trường Mầm Non Ngọc Lan trên địa bàn thành phố Biên Hòa do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Công ty cổ phần gạch men Ý Mỹ, địa chỉ: Khu công nghiệp Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 408 người lao



động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 1.513.680.000 đồng, trong đó có 106 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (120 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 120.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 1.633.680.000 đồng (một tỷ, sáu trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Hóa chất Sen Việt, địa chỉ: số 1bis, đường 16 A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 07 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 25.970.000 đồng (hai mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Tấn Tài, địa chỉ: số 908 Quốc lộ 51, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 06 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ là 22.260.000 đồng (hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH TM -DV may mặc Cường Thịnh Phát, địa chỉ: số 91B, khu phố 3, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 3.710.000 đồng (ba triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

5. Trường Mầm Non Ngọc Lan, địa chỉ: Tổ 10, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên, với kinh phí hỗ trợ 7.420.000 đồng, trong đó có 01 người nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 8.420.000 đồng (tám triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn). *(Danh sách đính kèm theo Quyết định)*.

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định, Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, không trùng lặp.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CP GẠCH MEN Y MỸ**
(Kèm theo Quyết định số **4029/QĐ-UBND** ngày **06/10/2021** của UBND tỉnh Đồng Nai)

- I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ**
CÔNG TY CP GẠCH MEN Y MỸ
 1. Tên cơ sở: 3600359036
 2. Mã số cơ sở:
 3. Địa chỉ: KCN Tam Phước, Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai
 4. Mã cơ quan BHXH: 07500
 5. Mã đơn vị: TA1061A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hộ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Phạm Văn Càng	Phòng KHV7	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4799153446	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Văn Càng	103004294908	Vietinbank	191057290	
2	Châu Nguyệt Thanh	Phòng QLCL	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4700000269	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Châu Nguyệt Thanh	101004294913	Vietinbank	271358689	
3	Trần Thị Diễm	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4701014322	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Thị Diễm	102004294924	Vietinbank	197040762	
4	Phạm Thanh Dũng	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4700000319	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Thanh Dũng	101004294925	Vietinbank	271353297	
5	Nguyễn Thanh Được	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4700000316	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Được	100004294926	Vietinbank	271269936	
6	Lê Thị Sang	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4700000322	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Thị Sang	109004294927	Vietinbank	271034635	
7	Phạm Văn Hiến	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4700000406	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Văn Hiến	108004294928	Vietinbank	271501496	
8	Võ Thị Bích Thủy	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4700000361	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Võ Thị Bích Thủy	108004294930	Vietinbank	270891380	
9	Phạm Văn Nhật	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4700000345	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Văn Nhật	109004543557	Vietinbank	271560207	

10	Bùi Thị Mai Linh	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4700000395	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Bùi Thị Mai Linh	105004294946	Vietinbank	272300325
11	Trần Thị Luot	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4700000443	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Thị Luot	104004294947	Vietinbank	272066018
12	Đào Thị Nhung	Phòng KTCN	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4701014332	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đào Thị Nhung	103004294948	Vietinbank	271798783
13	Nguyễn Bá Hưng	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4700000416	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Bá Hưng	103004294950	Vietinbank	271306038
14	Hoàng Thị Vân	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4700000427	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hoàng Thị Vân	102004294951	Vietinbank	271996733
15	Đặng Thái Lâm	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4701014348	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đặng Thái Lâm	107004294956	Vietinbank	271034465
16	Phạm Thanh Minh	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4701014324	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Thanh Minh	105004294958	Vietinbank	271429850
17	Nguyễn Xuân Lương	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4702011932	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Xuân Lương	106004294969	Vietinbank	272417861
18	Nguyễn Phát Lam	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4702011928	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Phát Lam	107004294971	Vietinbank	131052423
19	Hoàng Công Sư	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4702016813	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hoàng Công Sư	105004294973	Vietinbank	191183072
20	Lê Thị Thanh Mai	Phòng QLCL	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4703029154	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Thị Thanh Mai	108004294982	Vietinbank	271492221
21	Trần Thị Hà	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4702011829	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Thị Hà	107004294995	Vietinbank	183223869
22	Trần Đình Lương	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4702023146	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Đình Lương	106004294996	Vietinbank	272729314
23	Nguyễn Văn Kiên	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4703029145	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Kiên	100004295012	Vietinbank	151037205
24	Ngô Văn Hòa	Phòng KDTT	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4704064300	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Ngô Văn Hòa	106004295016	Vietinbank	200833185
25	Nguyễn Hoàng Phúc	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4704037124	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Phúc	107004295027	Vietinbank	272735043
26	Nguyễn Phú Nam	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4704037116	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Phú Nam	106004295030	Vietinbank	270237446
27	Đinh Thị Thủy	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4704037136	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đinh Thị Thủy	104004295032	Vietinbank	272923130
28	Nguyễn Văn Đức	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4704037087	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Đức	109004295040	Vietinbank	162071249
29	Nguyễn Lâm Thế	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4704064328	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Lâm Thế	105004295044	Vietinbank	272165302

30	Đỗ Thị Hào	Phòng QLCL	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4704064298	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đỗ Thị Hào	102004295047	Vietinbank	272141488	
31	Đoàn Trường Kỳ	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2009	7527011993	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đoàn Trường Kỳ	101004295048	Vietinbank	271429415	
32	Hoàng Thị Nhân	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4704064347	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hoàng Thị Nhân	107004295054	Vietinbank	272794204	
33	Hoàng Thị Lâm	Phòng QLCL	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4704064364	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hoàng Thị Lâm	106004295055	Vietinbank	131546523	
34	Bùi Đình Tân	Phòng KTCN	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4704064372	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Bùi Đình Tân	102004295059	Vietinbank	272805873	
35	Nguyễn Anh Xuân	Phòng QLCL	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4705077400	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Anh Xuân	106004295070	Vietinbank	270970154	
36	Mai Hoàng Dư	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4705077353	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Mai Hoàng Dư	103004295073	Vietinbank	271606281	
37	Vũ Thị Hà	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4705077357	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Vũ Thị Hà	102004295074	Vietinbank	272783020	
38	Nguyễn Thị Lê Thủy	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4705077391	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lê Thủy	109004295077	Vietinbank	271798555	
39	Lê Đoàn Chiến	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4705077349	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Đoàn Chiến	107004295081	Vietinbank	272765310	
40	Nguyễn Thanh Bình	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4705073223	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Bình	106004295094	Vietinbank	271606128	
41	Bùi Thị Kim Thu	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4706110686	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Bùi Thị Kim Thu	102004295098	Vietinbank	271666881	
42	Nguyễn Văn Bắc	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4706110699	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Bắc	101004295099	Vietinbank	271950573	
43	Trần Thị Hạnh	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4706110693	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Thị Hạnh	109005108769	Vietinbank	272015746	
44	Nguyễn Đình Học	Phòng KTCN	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4706110689	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Đình Học	105004295103	Vietinbank	183104869	
45	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	Phòng KDTT	Không xác định thời hạn	01/01/2011	5104003280	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	100004295106	Vietinbank	046171000274	
46	Lưu Xuân Tùng	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4706110711	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lưu Xuân Tùng	107004295124	Vietinbank	211829581	
47	Đỗ Văn Vương	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4702023170	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đỗ Văn Vương	103004295128	Vietinbank	271034627	
48	Lê Huy Thanh	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4706110731	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Huy Thanh	104004295154	Vietinbank	272610901	
49	Hoàng Thị Trung	Phòng QLCL	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4704064339	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hoàng Thị Trung	108004295162	Vietinbank	272804297	



50	Trần Thị Kim Hoa	Phòng QLCL	Không xác định thời hạn	01/01/2011	7508249184	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Thị Kim Hoa	104004295181	Vietinbank	272704651
51	Nguyễn Hồng Khanh	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	01/01/2011	7508249192	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Hồng Khanh	102004295195	Vietinbank	272601053
52	Lê Công Nghĩa	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2011	7508249110	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Công Nghĩa	100004543571	Vietinbank	272052514
53	Trần Thanh Sơn	Phòng KHV	Không xác định thời hạn	01/01/2011	7508249223	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Thanh Sơn	105004543576	Vietinbank	271269823
54	Nguyễn Văn Công	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2011	7508249250	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Công	105004543590	Vietinbank	182015717
55	Lê Mạnh Hùng	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4703010890	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Mạnh Hùng	104004116940	Vietinbank	272798944
56	Vũ Tuấn Kỳ	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2011	7508249265	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Vũ Tuấn Kỳ	106004543599	Vietinbank	385347695
57	Tăng Xuân Hiệp	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2011	7508249030	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Tăng Xuân Hiệp	100004573417	Vietinbank	272868168
58	Ngô Thanh Chuyển	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2011	7508249037	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Ngô Thanh Chuyển	107004573422	Vietinbank	171438295
59	Phạm Thị Hà	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2011	7508249047	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Thị Hà	100004583009	Vietinbank	191333552
60	Ngô Đức Chinh	Phòng KTTC	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4707081561	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Ngô Đức Chinh	103004611785	Vietinbank	186572641
61	Trần Văn Bình	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4706024792	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Bình	108004688522	Vietinbank	183313271
62	Trần Văn Đốp	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2011	7508249073	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Đốp	101004688529	Vietinbank	380875043
63	Phạm Văn Hà	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/01/2011	7508249079	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Văn Hà	106004688524	Vietinbank	272735108
64	Nguyễn Đức Thanh	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/01/2011	7508249082	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Thanh	102004688530	Vietinbank	272461935
65	Hà Đức An	Phòng KDTT	Không xác định thời hạn	01/01/2011	7508249084	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hà Đức An	104004688514	Vietinbank	021081993
66	Trần Quốc Trường	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7509031514	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Quốc Trường	100004866218	Vietinbank	385053415
67	Nguyễn Hữu Nam	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7509031508	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Nam	100004876618	Vietinbank	272052746
68	Nguyễn Thanh Trung	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7509031517	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Trung	109004866221	Vietinbank	271622112
69	Trịnh Bá Tâm	Phòng KTTC	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7509059546	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trịnh Bá Tâm	101005088496	Vietinbank	272463544

70	Nguyễn Thị Lành	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7509059545	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lành	100004876620	Vietinbank	271448855	
71	Trần Đỗ Linh	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	02/06/2021	7509060128	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Đỗ Linh	106004995380	Vietinbank	364075199	
72	Phan Đức Minh	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	02/06/2021	7509060130	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phan Đức Minh	107004995389	Vietinbank	270257090	
73	Hà Tấn Nho	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	02/06/2021	7509060760	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hà Tấn Nho	107004294944	Vietinbank	272611863	
74	Nguyễn Hữu Bình	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	02/06/2021	7509060753	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Bình	103004004488	Vietinbank	168019395	
75	Ngô Thị Thu	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7509111253	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Ngô Thị Thu	109005088529	Vietinbank	182486774	
76	Ta Đoàn Ai Nhân	Phòng KDDT	Không xác định thời hạn	01/01/2011	4707140478	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Ta Đoàn Ai Nhân	101004233264	Vietinbank	21260544	
77	Lê Quang Viên	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7509110311	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Quang Viên	101005088502	Vietinbank	271820536	
78	Lê Văn Minh	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7509110306	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Văn Minh	102005088514	Vietinbank	270705397	
79	Trần Văn Hiếu	Phòng KTTC	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510030788	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Hiếu	100005362001	Vietinbank	364075354	
80	Trần Văn Lân	Phòng KTTC	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510030792	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Lân	105005361999	Vietinbank	385368773	
81	Nguyễn Văn Lân	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510030790	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Lân	104005362010	Vietinbank	364086321	
82	Trần Văn Thảo	Phòng KTTC	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510030789	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Thảo	101005362000	Vietinbank	363737026	
83	Nguyễn Khắc Chương	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7509111241	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Khắc Chương	103005088540	Vietinbank	271950268	
84	Cao Minh Hải	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7509112937	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Cao Minh Hải	109005286698	Vietinbank	272147834	
85	Nguyễn Văn Dương	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7509112938	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Dương	103005088525	Vietinbank	381110316	
86	Lê Thị Hiền	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	02/06/2021	7510027758	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Thị Hiền	101005362052	Vietinbank	171801368	
87	Nguyễn Văn Lực	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510028718	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Lực	108005286704	Vietinbank	191393822	
88	Nguyễn Quang Phụng	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510028721	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Quang Phụng	102005361978	Vietinbank	271662381	
89	Hoàng Trọng Nghĩa	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510029699	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hoàng Trọng Nghĩa	100005286697	Vietinbank	271218828	

90	Trần Văn Quốc	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510030795	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Quốc	102005362049	Vietinbank	183953518
91	Nguyễn Thị Tâm	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510030831	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tâm	109005286728	Vietinbank	272210581
92	Đỗ Văn Từ	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510029685	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đỗ Văn Từ	100005362014	Vietinbank	371921627
93	Nguyễn Chí Công	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510029687	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Chí Công	100005361982	Vietinbank	271605253
94	Bùi Thanh Linh	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510029693	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Bùi Thanh Linh	107005362017	Vietinbank	183233630
95	Trần Lê Phương	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510029708	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Lê Phương	103005286712	Vietinbank	272043736
96	Hồ Huy Thành	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	4704069856	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hồ Huy Thành	106005362045	Vietinbank	272944875
97	Vũ Thị Phương	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510030838	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Vũ Thị Phương	107005362056	Vietinbank	131304618
98	Đậu Xuân Thủy	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510030809	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đậu Xuân Thủy	105005286710	Vietinbank	272317363
99	Kinh Xuân Cường	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510004971	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Kinh Xuân Cường	101005361979	Vietinbank	272924386
100	Nguyễn Văn Truyền	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510004977	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Truyền	103005362035	Vietinbank	060967072
101	Nguyễn Văn Lợi	Phòng KTTC	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510004983	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Lợi	107005361997	Vietinbank	186178166
102	Lê Thanh Thành	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510183690	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Thanh Thành	103005362011	Vietinbank	183831327
103	Nguyễn Văn Tuấn	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	0207336754	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tuấn	107005362004	Vietinbank	272300015
104	Nguyễn Trọng Lộc	Phòng KHVT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510191463	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Trọng Lộc	100866696162	Vietinbank	186929151
105	Lê Văn Giáo	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510191469	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Văn Giáo	106005794910	Vietinbank	371181441
106	Bùi Thị Thanh Thủy	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510195997	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Bùi Thị Thanh Thủy	109005794968	Vietinbank	131456464
107	Nguyễn Văn Trường	Phòng QLCL	Không xác định thời hạn	01/06/2021	4707065707	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Trường	101005794902	Vietinbank	271649349
108	Trần Thị Hào	Phòng QLCL	Không xác định thời hạn	02/06/2021	7510002820	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Thị Hào	100003641804	Vietinbank	183930583
109	Nguyễn Đỗ Thảo Sơn	Phòng KTCN	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7511156276	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Đỗ Thảo Sơn	101005794896	Vietinbank	271705253



110	Lê Văn Anh	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7511156278	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Văn Anh	105005794911	Vietinbank	272100805	
111	Phạm Quang Duy	Phòng KHTV	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7511160069	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Quang Duy	104005794879	Vietinbank	271976311	
112	Trần Văn Thich	Phòng KHTV	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7511160110	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Thich	101005794884	Vietinbank	183752122	
113	Lê Thị Thanh Vân	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7508077121	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Thị Thanh Vân	101005794942	Vietinbank	271331482	
114	Nguyễn Đức Phước Minh	Phòng KHTV	Không xác định thời hạn	01/06/2021	4707057957	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Phước Minh	107005794888	Vietinbank	272800496	
115	Nguyễn Văn Thái	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7511160115	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thái	108005794920	Vietinbank	381010103	
116	Nguyễn Văn Nam	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7511161069	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nam	104005794924	Vietinbank	183494264	
117	Lê Thị Lan	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7511161061	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Thị Lan	108005996470	Vietinbank	271943483	
118	Dương Hồng Quang	Phòng KHTV	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7511161078	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Dương Hồng Quang	108005996428	Vietinbank	215076475	
119	Trần Văn Vĩnh	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7511163336	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Vĩnh	105005996446	Vietinbank	272027449	
120	Đinh Văn Triều	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7511163337	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đinh Văn Triều	102005996451	Vietinbank	186595046	
121	Nguyễn Khánh Toàn	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	02/06/2021	7511163352	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Khánh Toàn	101005996440	Vietinbank	131248303	
122	Nguyễn Đại Hiếu	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7511164033	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Đại Hiếu	105005996473	Vietinbank	272084376	
123	Trương Minh Tú	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7511164044	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trương Minh Tú	108005996467	Vietinbank	194418327	
124	Nguyễn Văn Hưu	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7511198546	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hưu	106005996432	Vietinbank	183969805	
125	Nguyễn Đức Thắng	Phòng KTCN	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7511197676	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Thắng	108005996430	Vietinbank	272086251	
126	Nguyễn Văn Hùng	Phòng XD CB	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510072020	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hùng	108006355635	Vietinbank	371543704	
127	Lê Đình Nhất	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	10/12/2013	7511212384	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Đình Nhất	100004648763	Vietinbank	172340803	
128	Trịnh Xuân Lợi	Phòng KHTV	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7511212382	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trịnh Xuân Lợi	101006355645	Vietinbank	272741675	
129	Đặng Văn Tâm	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7512170663	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đặng Văn Tâm	103006355655	Vietinbank	271953395	

130	Nguyễn Thị Hoa	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7512171445	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoa	107006355688	Vietinbank	270978864
131	Mai Ngọc Dung	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7512170657	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Mai Ngọc Dung	108006489840	Vietinbank	022216301
132	Phan Thị Lai	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7512171451	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phan Thị Lai	103006355694	Vietinbank	050649040
133	Nguyễn Minh Hưng	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7512171463	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Hưng	100006355697	Vietinbank	272031252
134	Võ Văn Đến	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7512171464	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Võ Văn Đến	107006355676	Vietinbank	320958060
135	Phạm Tiến Đạt	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	24/04/2014	7512173650	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Tiến Đạt	102006355644	Vietinbank	272146782
136	Phạm Duy Ấn	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	25/03/2014	7512173060	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Duy Ấn	100006355658	Vietinbank	272697434
137	Đinh Thị Nhung	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7512170666	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đinh Thị Nhung	106006489842	Vietinbank	070186001847
138	Phạm Hoàng Nhân	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7512173659	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Hoàng Nhân	107006489814	Vietinbank	276089594
139	Lưu Viết Nam	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7512173649	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lưu Viết Nam	105006489828	Vietinbank	272006085
140	Võ Thanh Minh	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7512173670	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Võ Thanh Minh	109006268023	Vietinbank	381549465
141	Nguyễn Thị Thi	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7512174997	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thi	105006489843	Vietinbank	272219640
142	Nguyễn Văn Thắng	Phòng KTCN	Không xác định thời hạn	08/07/2014	7512176585	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thắng	103006732143	Vietinbank	272467192
143	Lê Võ Minh Mẫn	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	11/08/2014	7508249072	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Võ Minh Mẫn	102004688528	Vietinbank	271908163
144	Nguyễn Tín	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	4705082971	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Tín	108005229392	Vietinbank	260752011
145	Võ Công Đoàn	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7512178683	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Võ Công Đoàn	105006732138	Vietinbank	182145635
146	Trần Minh Tiến	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513150604	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Minh Tiến	108005362003	Vietinbank	272172018
147	Hồng Thanh Thiện	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513154244	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hồng Thanh Thiện	105007027497	Vietinbank	271446650
148	Hoàng Ngọc Phú	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513154248	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hoàng Ngọc Phú	109007027481	Vietinbank	270234135
149	Quách Văn Sáng	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510195446	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Quách Văn Sáng	101007027507	Vietinbank	125348138

150	Hùng Thanh Dương	Phòng K.TBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513155208	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hùng Thanh Dương	107007027468	Vietinbank	271331874	
151	Trịnh Văn Nguyên	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513155212	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trịnh Văn Nguyên	109007027466	Vietinbank	173611546	
152	Phạm Văn Hình	Phòng K.TBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	4706072467	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Văn Hình	100007027465	Vietinbank	271337181	
153	Hoàng Ngọc Được	Phòng QL.SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513155194	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hoàng Ngọc Được	101007027489	Vietinbank	270752141	
154	Nguyễn Văn Lực	Phòng K.TBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513155221	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Lực	108007027467	Vietinbank	363906099	
155	Đinh Văn Hai	Phòng QL.SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513155216	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đinh Văn Hai	104007027486	Vietinbank	272598135	
156	Nguyễn Công An	Phòng QL.SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	0204321276	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Công An	102007027476	Vietinbank	186024592	
157	Lê Đăng Hải	Phòng QL.SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513155227	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Đăng Hải	108007027482	Vietinbank	272089703	
158	Trần Nguyễn Hưng	Phòng K.TBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513155224	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Nguyễn Hưng	107007027501	Vietinbank	271429242	
159	Trần Ngọc Minh	Phòng QL.CL	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513159505	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Ngọc Minh	102001148406	Vietinbank	240924581	
160	Đỗ Ngọc Tinh	Phòng XD.CB	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513159508	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đỗ Ngọc Tinh	102001148391	Vietinbank	038072003468	
161	Cao Thị Tần	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513160504	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Cao Thị Tần	100001148393	Vietinbank	272623383	
162	Hồ Thị Trung	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513160500	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hồ Thị Trung	109001148394	Vietinbank	250869260	
163	Nguyễn Trọng Thịnh	Phòng K.TBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	4704035343	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Trọng Thịnh	106006223975	Vietinbank	271539093	
164	Nguyễn Văn Danh	Phòng K.TCN	Không xác định thời hạn	10/03/2014	7514154920	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Danh	104005056498	Vietinbank	186502431	
165	Nguyễn Văn Hùng	Phòng QL.SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514158708	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hùng	108001443769	Vietinbank	351558672	
166	Vũ Văn Niên	Phòng QL.SX	Không xác định thời hạn	17/04/2014	7508249046	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Vũ Văn Niên	101004583008	Vietinbank	221200344	
167	Nguyễn Quốc Sang	Phòng K.TBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513041705	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Sang	105001570420	Vietinbank	183515767	
168	Lê Minh Đức	Phòng QL.SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514158714	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Minh Đức	100001570437	Vietinbank	271269810	
169	Trần Văn Lũng	Phòng K.TBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514158716	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Lũng	102001570423	Vietinbank	385452609	

170	Thạch Tài	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514158718	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Thạch Tài	106001570429	Vietinbank	084079000366
171	Lê Thành Phương	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514158723	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Thành Phương	101001570424	Vietinbank	271379087
172	Nguyễn Văn Dân	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514158727	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Dân	103001570461	Vietinbank	361659870
173	Vũ Hùng	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	02/06/2021	7509111669	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Vũ Hùng	101001570436	Vietinbank	271886905
174	Hoàng Thanh Quang	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	02/06/2021	7514158739	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hoàng Thanh Quang	100800088336	Vietinbank	271706054
175	Nguyễn Thanh Bình	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	02/06/2021	7910013988	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Bình	102001570435	Vietinbank	351618872
176	Nguyễn Văn Thum	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514159877	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thum	109005362002	Vietinbank	363847639
177	Phạm Thị Thanh Tuyền	Phòng QLCL	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514159879	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Thị Thanh Tuyền	102001570448	Vietinbank	272648045
178	Nguyễn Hữu Thành	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514158732	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Thành	103001570392	Vietinbank	271855913
179	Ninh Xuân Ngọc	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	4705039460	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Ninh Xuân Ngọc	105001607711	Vietinbank	272991847
180	Đỗ Thành Doan	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7509060754	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đỗ Thành Doan	104004995382	Vietinbank	049071000436
181	Lê Thị Mỹ Xuyên	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514161297	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Thị Mỹ Xuyên	108001607718	Vietinbank	092173003406
182	Trần Ích Bắc	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514161308	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Ích Bắc	108869338208	Vietinbank	0340922001029
183	Lê Thị Lai	Phòng QLCL	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514161309	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Thị Lai	106001720405	Vietinbank	272621717
184	Tổng Văn Thái	Phòng KTCN	Không xác định thời hạn	12/10/2018	4705077386	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Tổng Văn Thái	109004576960	Vietinbank	271607880
185	Nguyễn Văn Mến	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	12/11/2018	7508249070	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Mến	103004688527	Vietinbank	270753628
186	Hoàng Đăng Trán	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	20/11/2018	7509125769	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hoàng Đăng Trán	109005968182	Vietinbank	187079895
187	Hoàng Ngọc Hưng	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	02/12/2018	7508150272	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hoàng Ngọc Hưng	107002092207	Vietinbank	186405804
188	Phan Sỹ Thắng	Phòng KTCN	Không xác định thời hạn	18/12/2018	4701014343	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phan Sỹ Thắng	104004294959	Vietinbank	272209018
189	Phùng Thế Linh	Phòng KTCN	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7515103267	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phùng Thế Linh	104002092213	Vietinbank	272147746

190	Hồ Huy Lộc	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	06/05/2019	7515105614	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hồ Huy Lộc	109002092232	Vietinbank	27185258	
191	Lê Văn Hòa	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	10/04/2019	7515103279	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Văn Hòa	107002092210	Vietinbank	187579863	
192	Vân Quý	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	11/04/2019	7510030842	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Vân Quý	101005362025	Vietinbank	271950709	
193	Phan Thế Cường	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	13/07/2016	7515103290	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phan Thế Cường	104002092264	Vietinbank	241165353	
194	Phạm Tân Lộc	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	02/05/2021	7515103273	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Tân Lộc	100002092268	Vietinbank	241682345	
195	Nguyễn Hữu Lâm	Phòng KTTC	Không xác định thời hạn	20/04/2019	7514036900	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Lâm	105005470047	Vietinbank	174006923	
196	Trần Văn Khắp	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	21/04/2019	7512171446	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Khắp	104006355666	Vietinbank	381462739	
197	Nguyễn Văn Mến	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	26/04/2019	4707170499	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Mến	101002092216	Vietinbank	272715202	
198	Nguyễn Văn Linh	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	04/05/2019	7511198645	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Linh	107002092234	Vietinbank	371677797	
199	Nguyễn Hữu Sơn	Phòng KTTC	Không xác định thời hạn	01/04/2019	7514204127	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Sơn	109001430526	Vietinbank	145513286	
200	Phan Hiền	Phòng KTTC	Không xác định thời hạn	01/04/2019	7515136739	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phan Hiền	109001769193	Vietinbank	212778720	
201	Lê Văn Thảo	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	10/05/2019	7515105621	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Văn Thảo	101004611787	Vietinbank	186142678	
202	Lê Văn Huỳnh	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	23/05/2019	7515107085	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Văn Huỳnh	105866828038	Vietinbank	038095002830	
203	Trần Văn Hiếu	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	25/05/2019	7514152154	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Hiếu	107002092222	Vietinbank	095087000485	
204	Nguyễn Văn Thiệu	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	23/06/2019	7512166976	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thiệu	109002332496	Vietinbank	186381793	
205	Nguyễn Văn Bền	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	25/06/2019	7515108386	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Bền	104002332507	Vietinbank	381794940	
206	Nguyễn Văn Bùn	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/08/2019	3313019908	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Bùn	100002332495	Vietinbank	145301303	
207	Hồ Đức Hiệp	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	02/08/2019	7414171400	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hồ Đức Hiệp	109002332502	Vietinbank	261081282	
208	Lê Chí Thành Công	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	11/08/2019	7515109834	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Chí Thành Công	100005028863	Vietinbank	273341170	
209	Ngô Đức Thái	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7515108388	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Ngô Đức Thái	102002332509	Vietinbank	272749583	

210	Trần Đình Hưng	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	31/08/2019	7911275001	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Đình Hưng	10500232490	Vietinbank	272768259
211	Đào Văn Sử	Phòng KHTT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7410064264	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đào Văn Sử	100005242256	Vietinbank	046085000252
212	Trương Minh Đức	Phòng Thiết kế	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7912051454	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trương Minh Đức	100004852222	Vietinbank	271996803
213	Giang Ngọc Huân	Phòng KTCN	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513184661	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Giang Ngọc Huân	101002521609	Vietinbank	131290072
214	Trần Hoàng Quang	Phòng KTCN	Không xác định thời hạn	07/12/2019	7508194593	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Hoàng Quang	109003028663	Vietinbank	272394942
215	Phan Tấn Thọ	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510027778	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phan Tấn Thọ	106005286691	Vietinbank	186662863
216	Nguyễn Văn Hưng	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	04/07/2019	7516096367	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hưng	104002022761	Vietinbank	038097000939
217	Trần Văn Tâm	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7410167061	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Tâm	104003013934	Vietinbank	351598543
218	Nguyễn Duy Dương	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	09/07/2019	7516094054	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Duy Dương	109003028676	Vietinbank	272719981
219	Nguyễn Thị Thanh Nga	Phòng KDTT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7515139165	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Nga	103002092280	Vietinbank	272410761
220	Trần Tấn Lộc	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7516098704	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Tấn Lộc	101003201533	Vietinbank	272544551
221	Nguyễn Đức Quân	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7516098708	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Quân	109003201535	Vietinbank	187433315
222	Kiều Thị Ngọc	Phòng KDTT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	0203022992	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Kiều Thị Ngọc	105005493745	Vietinbank	273086170
223	Trần Việt Tuấn	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7511036859	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Việt Tuấn	103003201529	Vietinbank	183942764
224	Hồ Văn Tiêm	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	02/06/2021	7516100744	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hồ Văn Tiêm	101003349845	Vietinbank	352025665
225	Lê Minh Thoại	Phòng KDTT	Không xác định thời hạn	02/06/2021	7516104626	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Minh Thoại	100005396741	Vietinbank	221244416
226	Nguyễn Quang Văn	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	4703041428	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Quang Văn	104003349842	Vietinbank	272455497
227	Nguyễn Đức Nam	Phòng KHTT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7516104625	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Nam	108005773450	Vietinbank	152043411
228	Nguyễn Văn Hiếu	Phòng KDTT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7516104628	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hiếu	101872326342	Vietinbank	072089006577
229	Phan Tiến Sơn	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7516147094	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phan Tiến Sơn	109003349847	Vietinbank	132401729

230	Trần Văn Thắng	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514162227	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Thắng	105001727490	Vietinbank	361871677	
231	Nguyễn Dương Hùng Vỹ	Phòng Thiết kế	Không xác định thời hạn	08/04/2021	7514033431	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Dương Hùng Vỹ	103866832296	Vietinbank	273081948	
232	Nguyễn Phúc Hải	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7516200873	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Phúc Hải	108005887213	Vietinbank	340882562	
233	Nguyễn Đức Khoa	Phòng Thiết kế	Không xác định thời hạn	22/04/2021	7512073040	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Khoa	105866942721	Vietinbank	271896718	
234	Lê Hồng Phúc	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514179246	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Hồng Phúc	102866832316	Vietinbank	272398046	
235	Trần Chiến	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	23/04/2021	7516200879	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Chiến	107866942729	Vietinbank	191865126	
236	Nguyễn Thành Trung	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	20/04/2021	7510027769	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Trung	104866832301	Vietinbank	271996175	
237	Nguyễn Văn Hải	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7516194433	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hải	101866942725	Vietinbank	241508852	
238	Trần Văn Mạnh	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7516194432	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Mạnh	105867131603	Vietinbank	186307004	
239	Phan Đức Triều	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	13/07/2019	7512038579	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phan Đức Triều	107867223055	Vietinbank	184175157	
240	Dương Minh Tân	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	17/07/2019	7516078269	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Dương Minh Tân	100867223052	Vietinbank	365085357	
241	Đặng Quang Toàn	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	28/07/2019	7516201443	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đặng Quang Toàn	108867223054	Vietinbank	183088827	
242	Nguyễn Duy Đình	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	09/08/2019	7511181864	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Duy Đình	106867330386	Vietinbank	184046865	
243	Trần Văn Yên	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	18/09/2019	4621171751	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Yên	106867465887	Vietinbank	191990431	
244	Phan Thanh Cường	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	01/06/2021	0296258127	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phan Thanh Cường	103867644802	Vietinbank	272611426	
245	Nguyễn Văn Chí Dũng	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	14/11/2019	7516173688	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Chí Dũng	106867644809	Vietinbank	385571239	
246	Huỳnh Thị Hà	Phòng KĐT	Không xác định thời hạn	09/04/2020	7909235267	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Hà	101005652663	Vietinbank	371261997	
247	Trịnh Hồng Biên	Phòng KTCN	Không xác định thời hạn	01/04/2018	7410070675	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trịnh Hồng Biên	109005617589	Vietinbank	381576696	
248	Trần Thị Lanh	Phòng QL CL	Không xác định thời hạn	01/04/2018	7411058925	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Thị Lanh	103004743692	Vietinbank	276126564	
249	Nguyễn Văn Lâm	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	17/04/2020	7523665283	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Lâm	107868173265	Vietinbank	270945370	

250	Nguyễn Doãn Hoàng	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	17/04/2020	4221377689	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Doãn Hoàng	106001102979	Vietinbank	183692066
251	Trần Vũ Đăng	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	22/04/2020	7513184863	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Vũ Đăng	103868173272	Vietinbank	352259172
252	Nguyễn Quốc Luận	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	22/04/2020	7523658433	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Luận	102868173273	Vietinbank	272649843
253	Hoàng Trần Nhất Phú	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	04/05/2020	8016010586	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hoàng Trần Nhất Phú	102002882829	Vietinbank	261454315
254	Nguyễn Văn Dù	Phòng KTTC	Không xác định thời hạn	01/04/2018	7413010827	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Dù	104006959526	Vietinbank	191653498
255	Đặng Hoàng Trọng	Phòng KDTT	Không xác định thời hạn	01/04/2018	7416249968	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đặng Hoàng Trọng	10686829389	Vietinbank	331729137
256	Trần Thị Lan Phương	Phòng KDTT	Không xác định thời hạn	01/04/2018	7409099744	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Thị Lan Phương	107005008561	Vietinbank	023369479
257	Nguyễn Thanh Trường	Phòng KHVT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514204129	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Trường	106004504859	Vietinbank	341407111
258	Trần Văn Thông	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	11/06/2020	7513080158	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Thông	109868404729	Vietinbank	122111856
259	Nguyễn Hoài Thanh	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	16/12/2019	7929599369	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Hoài Thanh	102868553957	Vietinbank	023239228
260	Nguyễn Hải Âu	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	26/06/2020	9122175974	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Hải Âu	100868553961	Vietinbank	371285957
261	Nguyễn Khắc Lý	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	19/07/2020	4216223304	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Khắc Lý	109868749176	Vietinbank	184174089
262	Lê Văn Thuận	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	20/07/2020	9124006782	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Văn Thuận	105868749170	Vietinbank	371452666
263	Huỳnh Phúc Hưng	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	03/08/2020	7911457664	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Huỳnh Phúc Hưng	104868749171	Vietinbank	271820848
264	Nguyễn Chi Kha	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	07/08/2020	8321677410	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Chi Kha	103868749172	Vietinbank	321198917
265	Đinh Văn Thắng	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	13/08/2020	7512076174	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đinh Văn Thắng	102868749173	Vietinbank	184161471
266	Nguyễn Văn Phấn	Phòng QLXS	Không xác định thời hạn	13/09/2020	9121836546	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Phấn	103868883856	Vietinbank	371578293
267	Hoa Phương Anh	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	27/10/2020	7525270640	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hoa Phương Anh	101868883858	Vietinbank	272664227
268	Huỳnh Thị Mỹ Linh	Phòng KTBT	Không xác định thời hạn	04/10/2020	4921417065	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Mỹ Linh	102868883993	Vietinbank	205449205
269	Nguyễn Bảo Giang	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	10/10/2020	7524798911	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Bảo Giang	100868976812	Vietinbank	271808442

270	Trí Minh Thanh	Phòng KTCN	Không xác định thời hạn	17/10/2020	9423267695	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trí Minh Thanh	100869163174	Vietinbank	3655209909	
271	Danh Lục	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	03/11/2020	9122725710	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Danh Lục	109868683615	Vietinbank	371930734	
272	Trần Văn Bình	Phòng KTB	Không xác định thời hạn	04/11/2020	7516057698	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Bình	108003478745	Vietinbank	272600396	
273	Thái Văn Phú	Phòng KTB	Không xác định thời hạn	10/12/2020	7524819526	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Thái Văn Phú	102869338198	Vietinbank	272747420	
274	Nguyễn Đức Thảo	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/11/2019	4620292367	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Thảo	101869338199	Vietinbank	191926123	
275	Trần Hùng Cường	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	02/08/2020	7523396942	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Hùng Cường	108869546736	Vietinbank	272006767	
276	Trịnh Thành Được	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7513155453	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trịnh Thành Được	104869546730	Vietinbank	380988966	
277	Nguyễn Lương Khang	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7939435134	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Lương Khang	108869618498	Vietinbank	040083001113	
278	Phạm Minh Phúc	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7523719151	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Minh Phúc	103869618685	Vietinbank	271606039	
279	Nguyễn Thị Nhung	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510030516	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nhung	109869618925	Vietinbank	187114768	
280	Phạm Văn Tư	Phòng KTB	Không xác định thời hạn	01/06/2021	9622372439	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Văn Tư	105869693194	Vietinbank	381391334	
281	Lê Nguyễn Dương	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	3820230698	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Nguyễn Dương	102869693197	Vietinbank	038087019896	
282	Trần Văn Lợi	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7516077127	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Lợi	109869693190	Vietinbank	272351729	
283	Võ Thanh Trung	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	21/10/2020	9521492784	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Võ Thanh Trung	101869693204	Vietinbank	385564760	
284	Nguyễn Văn Tuấn	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7516101432	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tuấn	101869693198	Vietinbank	366199454	
285	Đỗ Hữu Tài	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	9622930088	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đỗ Hữu Tài	105869693200	Vietinbank	381868829	
286	Trần Văn Mười	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	9522106710	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Mười	106002092223	Vietinbank	385697768	
287	Trần Văn Phương	Phòng KTB	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7510154040	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Phương	102869693216	Vietinbank	271839970	
288	Huyền Quốc Cường	Phòng KDTT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7916214096	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Huyền Quốc Cường	109869774016	Vietinbank	301365936	
289	Võ Trường An	Phòng KDTT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	9622878031	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Võ Trường An	100869766853	Vietinbank	381450582	

290	Lô Hồng Wm	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	07/10/2020	7516081994	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lô Hồng Wm	101001618756	Vietinbank	264487571
291	Nguyễn Văn Quốc	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	11/10/2020	75161623457	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Quốc	102869756617	Vietinbank	365558755
292	Phạm Văn Hát	Phòng KTTT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	9122510597	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Văn Hát	107869769853	Vietinbank	371839194
293	Hồ Tiến Hóa	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	23/10/2020	4023087095	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hồ Tiến Hóa	107869839580	Vietinbank	186759237
294	Phạm Thị Xuân Thịnh	Phòng KDTT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	4621359075	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Thị Xuân Thịnh	109006861633	Vietinbank	191854856
295	Lâm Hoàng Toai	Phòng KTTT	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7523009388	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lâm Hoàng Toai	106869839581	Vietinbank	272052188
296	Phạm Mậu Dân	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	11/05/2021	4220152408	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Mậu Dân	105869910711	Vietinbank	184326551
297	Nguyễn Văn Bằng	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514153266	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Bằng	101869798832	Vietinbank	271446508
298	Lưu Đức Sang	Phòng KTTT	Không xác định thời hạn	04/06/2021	7513061090	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lưu Đức Sang	101870045842	Vietinbank	037077002805
299	Lê Văn Hào	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	24/05/2021	9521884207	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Văn Hào	107003616450	Vietinbank	385470376
300	Giáng Văn Tiến	Phòng KTTT	Không xác định thời hạn	03/06/2021	7516171376	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Giáng Văn Tiến	109003063903	Vietinbank	363877469
301	Danh Bạc	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	12/06/2021	9122777000	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Danh Bạc	101870045839	Vietinbank	371416677
302	Huỳnh Văn Thanh	Phòng KDTT	Không xác định thời hạn	15/06/2021	8321924053	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Thanh	106869320370	Vietinbank	321182477
303	Hồ Đình Phương	Phòng KTTT	Không xác định thời hạn	01/08/2020	7523078729	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hồ Đình Phương	102870336599	Vietinbank	271262034
304	Nguyễn Trương Lương	Phòng HCNS	Không xác định thời hạn	03/09/2020	7416275112	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Trương Lương	101870336590	Vietinbank	215221572
305	Trần Minh Thời	Phòng KTTT	Không xác định thời hạn	08/08/2020	7509008981	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Minh Thời	106870303577	Vietinbank	272680731
306	Trần Minh Khải	Phòng KTCN	Không xác định thời hạn	11/08/2020	7523723661	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Minh Khải	105870336602	Vietinbank	272709607
307	Nguyễn Ngọc Thuận	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	29/09/2020	4620471154	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Thuận	103870604484	Vietinbank	192000875
308	Phạm Đức An	Phòng KTTT	Không xác định thời hạn	09/10/2020	7510174455	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Đức An	105868696920	Vietinbank	271814585
309	Trần Thanh Mai	Phòng QLSX	Không xác định thời hạn	12/10/2020	9123264514	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Thanh Mai	107870645695	Vietinbank	371875052

310	Nguyễn Hoàng Long	Phòng XDCH	Xác định thời hạn	13/10/2020	7516147405	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Long	100870645692	Vietinbank	371376034	
311	Nguyễn Sỹ Hùng	Phòng KTB	Xác định thời hạn	19/10/2020	7908465307	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Sỹ Hùng	102870819040	Vietinbank	186305732	
312	Trần Văn Sơn	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	10/11/2020	7716026788	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Sơn	100870819042	Vietinbank	191768248	
313	Nguyễn Đình Dũng	Phòng HCNS	Xác định thời hạn	24/05/2020	0202091747	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Đình Dũng	10586991802	Vietinbank	271476130	
314	Nguyễn Minh Hùng	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	09/06/2021	7510037417	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Hùng	10786696396	Vietinbank	272031097	
315	Lê Văn Thìn	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	09/06/2021	4216484317	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Văn Thìn	101871646429	Vietinbank	183604510	
316	Vũ Trường Linh	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	09/06/2021	7523533018	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Vũ Trường Linh	102871646430	Vietinbank	272428441	
317	Nguyễn Hữu Sơn	Phòng KTCN	Xác định thời hạn	12/06/2021	7526333785	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Sơn	109870873437	Vietinbank	270970223	
318	Huyền Ngọc Diệp	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	12/06/2021	7516206753	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Huyền Ngọc Diệp	105866704604	Vietinbank	381532026	
319	Nguyễn Hùng	Phòng KTTT	Xác định thời hạn	11/05/2021	7510028720	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Hùng	109005286703	Vietinbank	197129248	
320	Trần Đầu	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	13/06/2021	4621308693	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Đầu	106868880529	Vietinbank	191999920	
321	Nguyễn Văn Tĩnh	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	14/06/2021	9122856016	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tĩnh	109871646433	Vietinbank	371723549	
322	Lê Thanh Bình	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	15/06/2021	7515013174	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Thanh Bình	102871292453	Vietinbank	371182987	
323	Nguyễn Minh Dương	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	15/06/2021	7516085774	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Dương	104871646426	Vietinbank	381450987	
324	Mai Văn Tân	Phòng KTCN	Xác định thời hạn	16/06/2021	7511050549	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Mai Văn Tân	106871646424	Vietinbank	183524829	
325	Trần Vũ Trường	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	22/06/2021	9122804587	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Vũ Trường	101871838551	Vietinbank	371930681	
326	Trần Tuấn Vũ	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	22/06/2021	9122739391	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Tuấn Vũ	102871838550	Vietinbank	371451507	
327	Trần Quốc Hùng	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	24/06/2021	9221773416	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Quốc Hùng	109871838553	Vietinbank	362217851	
328	Lê Phước Đạt	Phòng KTB	Xác định thời hạn	29/06/2021	9622291286	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Phước Đạt	103871838547	Vietinbank	381906959	
329	Huyền Ngọc Khang	Phòng KTB	Xác định thời hạn	02/07/2021	4018656401	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Huyền Ngọc Khang	104001467694	Vietinbank	187633526	

12/10/2021

330	Huỳnh Cao Siêu	Phòng QLXS	Xác định thời hạn	02/07/2021	9621845274	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Huỳnh Cao Siêu	107872529427	Vietinbank	381891194
331	Nguyễn Văn Nhanh	Phòng QLXS	Xác định thời hạn	02/07/2021	9622281511	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nhanh	104871838546	Vietinbank	381857337
332	Hồ Huy Thảo	Phòng HCNS	Xác định thời hạn	05/12/2020	7523107846	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hồ Huy Thảo	102870645690	Vietinbank	276041003
333	Phạm Thị Tâm	Phòng QLXS	Xác định thời hạn	01/06/2020	4700000447	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Thị Tâm	105871838545	Vietinbank	272536586
334	Huỳnh Tấn Thành	Phòng KTTB	Xác định thời hạn	12/07/2021	9123145372	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Huỳnh Tấn Thành	109871914605	Vietinbank	372123720
335	Trần Thị Thảo Ly	Phòng Thiết kế	Xác định thời hạn	15/08/2020	7524509816	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Thị Thảo Ly	100871914604	Vietinbank	272574436
336	Đỗ Trọng Vinh	Phòng QLXS	Xác định thời hạn	01/09/2020	3821863397	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đỗ Trọng Vinh	106869693209	Vietinbank	038087019101
337	Ngô Minh Công	Phòng QLXS	Xác định thời hạn	15/09/2020	6421837553	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Ngô Minh Công	101872169929	Vietinbank	230960886
338	Ngô Phú Đồng	Phòng KTTB	Xác định thời hạn	24/09/2020	7513013397	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Ngô Phú Đồng	109007075900	Vietinbank	381719887
339	Phạm Văn Cường	Phòng QLXS	Xác định thời hạn	24/09/2020	7513055406	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Văn Cường	105004285724	Vietinbank	261061026
340	Hồng Thanh Lương	Phòng KTTB	Xác định thời hạn	01/10/2020	7514154097	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hồng Thanh Lương	109001443744	Vietinbank	271786385
341	Nguyễn Văn Thắng	Phòng HCNS	Xác định thời hạn	07/10/2020	5616770816	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thắng	105871904633	Vietinbank	225283245
342	Nguyễn Tấn Đạt	Phòng QLXS	Xác định thời hạn	14/05/2021	9421743891	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Tấn Đạt	107872491042	Vietinbank	365517998
343	Lê Hoàng Chon	Phòng QLXS	Xác định thời hạn	10/04/2021	7513056206	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Hoàng Chon	109873145248	Vietinbank	381401016
344	Tạ Duy Ước	Phòng QLXS	Xác định thời hạn	10/04/2021	4024231235	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Tạ Duy Ước	108873145249	Vietinbank	187741598
345	Đầu Ngọc Khánh	Phòng KTTB	Xác định thời hạn	10/04/2021	7514054243	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đầu Ngọc Khánh	105871523192	Vietinbank	183551913
346	Trình Văn Sang	Phòng QLXS	Xác định thời hạn	11/04/2021	9123832776	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trình Văn Sang	107873145264	Vietinbank	371946684
347	Hồ Văn Thắng	Phòng QLXS	Xác định thời hạn	11/04/2021	7510053410	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hồ Văn Thắng	101869951561	Vietinbank	186804187
348	Nguyễn Quốc Minh	Phòng QLXS	Xác định thời hạn	13/04/2021	9123342635	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Minh	100004295121	Vietinbank	270978616
349	Từ Minh Chương	Phòng QLXS	Xác định thời hạn	13/04/2021	9122882475	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Từ Minh Chương	108873145251	Vietinbank	370832065



350	Nguyễn Cẩm Tiên	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	15/04/2021	9124006206	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Cẩm Tiên	102871814984	Vietinbank	371644201	
351	Nguyễn Tú Tài	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	17/04/2021	7527023250	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Tú Tài	106872490738	Vietinbank	272031227	
352	Nguyễn Dù Dương	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	17/04/2021	9122489606	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Dù Dương	106873145253	Vietinbank	371847624	
353	Lai Văn Lắc	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	17/04/2021	7523696316	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lai Văn Lắc	105873145254	Vietinbank	352619279	
354	Lê Thanh Nhó	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	18/04/2021	9321157556	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Thanh Nhó	109873145262	Vietinbank	364200896	
355	Phạm Phương Bắc	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	23/04/2021	7423860425	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Phương Bắc	104873145255	Vietinbank	381586866	
356	Trần Tấn Đạt	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	23/04/2021	7508196079	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Tấn Đạt	108873258884	Vietinbank	272184739	
357	Vũ Công Hoan	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	01/04/2021	7511174055	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Vũ Công Hoan	102005876832	Vietinbank	273310909	
358	Nguyễn Đức Sơn	Phòng Thiết kế	Xác định thời hạn	26/04/2021	7510148602	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Sơn	103867870519	Vietinbank	285260280	
359	Trần Tuấn Anh	Phòng KTB/T	Xác định thời hạn	26/04/2021	7523135224	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Tuấn Anh	103873145244	Vietinbank	272387453	
360	Trần Văn Năm	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	26/04/2021	9621937635	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Năm	103873145256	Vietinbank	380875047	
361	Huỳnh Nghĩa Nhân	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	26/04/2021	8422119930	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Huỳnh Nghĩa Nhân	103873145268	Vietinbank	334082782	
362	Phan Công Thành	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	26/04/2021	8922419282	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phan Công Thành	102873145269	Vietinbank	351047066	
363	Vô Văn Nghĩa	Phòng KTB/T	Xác định thời hạn	27/04/2021	4016505283	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Vô Văn Nghĩa	101873145260	Vietinbank	187761577	
364	Châu Toàn Chung	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	27/04/2021	9422342459	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Châu Toàn Chung	104873145270	Vietinbank	366085172	
365	Huỳnh Thơ	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	28/04/2021	7721914096	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Huỳnh Thơ	103873145271	Vietinbank	273130316	
366	Nguyễn Trọng Yên	Phòng KTCN	Xác định thời hạn	30/04/2021	7508172243	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Trọng Yên	100873145247	Vietinbank	186735109	
367	Hà Minh Cảnh	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	29/04/2021	7524684037	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Hà Minh Cảnh	101873145258	Vietinbank	381741933	
368	Nguyễn Thị Hiệp	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	01/05/2021	7513180580	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hiệp	107870332247	Vietinbank	191992360	
369	Đinh Văn Chiến	Phòng KTB/T	Xác định thời hạn	01/05/2021	7916252350	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Đinh Văn Chiến	104873145243	Vietinbank	017354724	

370	Nguyễn Thiên	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	01/05/2021	7523173733	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thiên	108873145263	Vietinbank	272112163
371	Nguyễn Tuấn Nghĩa	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	01/05/2021	7523309888	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Tuấn Nghĩa	100873145259	Vietinbank	272975140
372	Nguyễn Văn Kiệt	Phòng KDTT	Xác định thời hạn	23/04/2021	7933460477	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Kiệt	108873219927	Vietinbank	079070000538
373	Nguyễn Văn Huy	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	01/05/2021	6623070628	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Huy	109873258883	Vietinbank	241874219
374	Nguyễn Thị Mil	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	05/05/2021	9511001772	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mil	107873258885	Vietinbank	385568710
375	Châu Ngọc Thuê	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	06/05/2021	7415064493	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Châu Ngọc Thuê	103873258891	Vietinbank	365483490
376	Nguyễn Văn Chiêu	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	06/05/2021	7415064492	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Chiêu	103873258889	Vietinbank	365039061
377	Trần Văn Lam	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	06/05/2021	7525382261	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Lam	104873258890	Vietinbank	271340132
378	Lê Thị Thủy	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	06/05/2021	3820143223	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Thị Thủy	101873258893	Vietinbank	038184012754
379	Vương Đình Gọn	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	06/05/2021	1521022234	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Vương Đình Gọn	107868405990	Vietinbank	060684735
380	Trần Thái Nguyễn	Phòng KTCN	Xác định thời hạn	08/05/2021	7020938182	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Thái Nguyễn	101873258879	Vietinbank	285290863
381	Lai Thanh Tùng	Phòng KTCN	Xác định thời hạn	12/06/2021	7022205785	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lai Thanh Tùng	105872833096	Vietinbank	285611576
382	Lê Thị Huyền Vy	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	09/05/2021	7413089359	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Thị Huyền Vy	102873258892	Vietinbank	352438398
383	Ngô Công Chính	Phòng QLCL	Xác định thời hạn	15/04/2021	7512173049	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Ngô Công Chính	104004738150	Vietinbank	276078622
384	Trần Quốc Hưng	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	19/05/2021	7929451671	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Quốc Hưng	100873258882	Vietinbank	079087004224
385	Trần Văn Ti	Phòng KTCN	Xác định thời hạn	23/05/2021	8924424119	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Văn Ti	101873258881	Vietinbank	351801658
386	Nguyễn Tiến Dũng	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	26/05/2021	4704023832	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Tiến Dũng	100866886355	Vietinbank	272446363
387	Nguyễn Văn Cốp	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	03/05/2021	9123351401	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Cốp	104867465889	Vietinbank	371593921
388	Huỳnh Văn Cua	Phòng QL SX	Xác định thời hạn	03/05/2021	7911333409	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Cua	105866832313	Vietinbank	351884035
389	Nguyễn Hoàng Minh	Phòng KTCN	Xác định thời hạn	04/06/2021	7524780265	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Minh	108873457836	Vietinbank	272603135



390	Nguyễn Đức Phong	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	01/05/2021	4620451859	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Phong	10587325887	Vietinbank	192000127	
391	Nguyễn Vũ Trường Giang	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	07/06/2021	8924477852	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Vũ Trường Giang	102873458853	Vietinbank	351882834	
392	Lê Văn Tuấn	Phòng KTB/T	Xác định thời hạn	10/06/2021	7523802971	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Văn Tuấn	109873457835	Vietinbank	276076645	
393	Lê Văn Dương	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	10/06/2021	7516182344	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Văn Dương	108873457851	Vietinbank	271834324	
394	Trần Khánh	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	10/06/2021	7510201185	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Khánh	109873457848	Vietinbank	183842113	
395	Nguyễn Duy Thanh	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	10/06/2021	4620514737	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Duy Thanh	106873457841	Vietinbank	191393745	
396	Nguyễn Minh Thuận	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	11/06/2021	9422806375	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Thuận	105873457842	Vietinbank	366228202	
397	Vân Thái Bé Em	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	13/06/2021	7515004559	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Vân Thái Bé Em	107873457852	Vietinbank	363842309	
398	Nguyễn Văn Phương	Phòng KHTV	Xác định thời hạn	17/06/2021	3320974597	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Phương	105871791946	Vietinbank	026001199	
399	Lê Hoàng Tuấn	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	21/06/2021	9321153229	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Lê Hoàng Tuấn	1017572159	Vietcombank	364026432	
400	Nguyễn Khắc Vinh	Phòng HCNS	Xác định thời hạn	25/06/2021	7511197546	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Khắc Vinh	100873457834	Vietinbank	271820406	
401	Nguyễn Út Nưa	Phòng KTCN	Xác định thời hạn	29/06/2021	9122848575	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Út Nưa	107873457837	Vietinbank	371906102	
402	Phạm Lê An Toàn	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	01/07/2021	9520968579	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Lê An Toàn	108873457849	Vietinbank	385667523	
403	Trần Út Chính	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	01/07/2021	7423575106	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Trần Út Chính	106873457853	Vietinbank	371152049	
404	Nguyễn Ngọc Thanh	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	01/07/2021	9222075129	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Thanh	105873457839	Vietinbank	092091003577	
405	Phạm Văn Thừa	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	03/07/2021	7514158295	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Phạm Văn Thừa	105873457854	Vietinbank	381190189	
406	Nguyễn Văn Diên	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	03/07/2021	8923291430	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Diên	100873457847	Vietinbank	351356617	
407	Danh Biên	Phòng KTCN	Xác định thời hạn	10/07/2021	7513032040	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Danh Biên	106873457838	Vietinbank	371080546	
408	Nguyễn Vũ Hoàng	Phòng QLSX	Xác định thời hạn	11/07/2021	7513169970	01/09/2021	01/09/2021	15/10/2021	3.710.000	Nguyễn Vũ Hoàng	105873457844	Vietinbank	381469400	
Tổng: 408 lao động									1.513.680.000					

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỚNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên tài khoản, số tài khoản, ngân hàng)			Số CMT/CCCD	Ghi chú
			Họ tên trẻ chưa đủ 06 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số tài khoản	Ngân hàng		
1	Nguyễn Hồng Khanh	51	Nguyễn Hồng Cát Tiên	20/05/2020	Nguyễn Hồng Khanh	272601053	1.000.000	Nguyễn Hồng Khanh	102004295195	Vietinbank	272601053	
2	Huỳnh Thị Mỹ Linh	268	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc	01/05/2018	Huỳnh Thị Mỹ Linh	205449205	1.000.000	Huỳnh Thị Mỹ Linh	102868883993	Vietinbank	205449205	
3	Huỳnh Thị Mỹ Linh	268	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngân	31/10/2019	Huỳnh Thị Mỹ Linh	205449205	1.000.000	Huỳnh Thị Mỹ Linh	102868883993	Vietinbank	205449205	
4	Nguyễn Quốc Luân	252	Nguyễn Quốc Long	24/01/2018	Nguyễn Quốc Luân	272649843	1.000.000	Nguyễn Quốc Luân	102868173273	Vietinbank	272649843	
5	Nguyễn Thanh Trường	257	Nguyễn Phúc An	22/04/2019	Nguyễn Thanh Trường	341407111	1.000.000	Nguyễn Thanh Trường	106004504859	Vietinbank	341407111	
6	Nguyễn Thanh Trường	257	Nguyễn Thanh Bình	21/04/2021	Nguyễn Thanh Trường	341407111	1.000.000	Nguyễn Thanh Trường	106004504859	Vietinbank	341407111	
7	Đinh Thị Nhung	137	Hàn Ngọc Hải An	10/04/2016	Đinh Thị Nhung	70186001847	1.000.000	Đinh Thị Nhung	106006489842	Vietinbank	70186001847	
8	Đinh Thị Nhung	137	Hàn Ngọc Hải Bằng	16/10/2018	Đinh Thị Nhung	70186001847	1.000.000	Đinh Thị Nhung	106006489842	Vietinbank	70186001847	
9	Nguyễn Thị Tâm	91	Nguyễn Minh Khôi	17/01/2019	Nguyễn Thị Tâm	272210581	1.000.000	Nguyễn Thị Tâm	109005286728	Vietinbank	272210581	
10	Phạm Văn Cường	339	Phạm Hoàng Gia Hưng	09/10/2016	Phạm Văn Cường	261061026	1.000.000	Phạm Văn Cường	105004285724	Vietinbank	261061026	
11	Lê Văn Tuấn	392	Lê Đăng Khoa	16/05/2017	Lê Văn Tuấn	276076645	1.000.000	Lê Văn Tuấn	109873457835	Vietinbank	276076645	
12	Văn Quý	192	Văn Ngọc Như Ý	12/02/2017	Văn Quý	271950709	1.000.000	Văn Quý	101005362025	Vietinbank	271950709	
13	Hoàng Thị Vân	14	Phạm Hoàng Thiên Thảo	29/06/2017	Hoàng Thị Vân	271996733	1.000.000	Hoàng Thị Vân	102004294951	Vietinbank	271996733	
14	Đào Văn Sĩ	211	Đào Phương Quỳnh Chi	21/07/2020	Đào Văn Sĩ	46085000252	1.000.000	Đào Văn Sĩ	100005242256	Vietinbank	46085000252	
15	Nguyễn Minh Dương	323	Nguyễn Minh Khánh	01/06/2019	Nguyễn Minh Dương	381450987	1.000.000	Nguyễn Minh Dương	104871646426	Vietinbank	381450987	

16	Nguyễn Lâm Thê	29	Nguyễn Lâm Anh Khoa	22/12/2019	Nguyễn Lâm Thê	272165302	1.000.000	Nguyễn Lâm Thê	105004295044	Vietinbank	272165302	
17	Ta Doan Ai Nhân	76	Trần Hoàng Yến	02/07/2020	Ta Doan Ai Nhân	212605544	1.000.000	Ta Doan Ai Nhân	101004233264	Vietinbank	212605544	
18	Nguyễn Đức Thắng	125	Nguyễn Bùi Đăng Khoa	28/01/2020	Nguyễn Đức Thắng	272086251	1.000.000	Nguyễn Đức Thắng	108005996430	Vietinbank	272086251	
19	Nguyễn Khắc Lý	261	Nguyễn Trần Hà Phương	23/11/2017	Nguyễn Khắc Lý	184174089	1.000.000	Nguyễn Khắc Lý	109868749176	Vietinbank	184174089	
20	Nguyễn Khắc Lý	261	Nguyễn Khắc Minh Khang	19/06/2021	Nguyễn Khắc Lý	184174089	1.000.000	Nguyễn Khắc Lý	109868749176	Vietinbank	184174089	
21	Trần Thị Diễm	3	Dương Bảo Châu	01/03/2017	Trần Thị Diễm	197040762	1.000.000	Trần Thị Diễm	102004294924	Vietinbank	197040762	
22	Bùi Thanh Linh	94	Bùi Quỳnh Anh	02/05/2020	Bùi Thanh Linh	183233630	1.000.000	Bùi Thanh Linh	107005362017	Vietinbank	183233630	
23	Lê Thị Thanh Mai	20	Trần Quang Khôi	19/08/2019	Lê Thị Thanh Mai	271492221	1.000.000	Lê Thị Thanh Mai	108004294982	Vietinbank	271492221	
24	Nguyễn Tú Tài	351	Nguyễn Thanh Đạt	09/03/2017	Nguyễn Tú Tài	272031227	1.000.000	Nguyễn Tú Tài	106872490738	Vietinbank	272031227	
25	Nguyễn Văn Bền	205	Nguyễn Trần Phương Trinh	24/02/2021	Nguyễn Văn Bền	381794940	1.000.000	Nguyễn Văn Bền	104002332507	Vietinbank	381794940	
26	Nguyễn Văn Nam	116	Nguyễn Thị Hải Yến	05/10/2016	Nguyễn Văn Nam	183494264	1.000.000	Nguyễn Văn Nam	104005794924	Vietinbank	183494264	
27	Nguyễn Văn Hiếu	228	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	15/10/2018	Nguyễn Văn Hiếu	72089006577	1.000.000	Nguyễn Văn Hiếu	101872326342	Vietinbank	72089006577	
28	Nguyễn Đại Hiếu	122	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	15/04/2018	Nguyễn Đại Hiếu	272084376	1.000.000	Nguyễn Đại Hiếu	105005996473	Vietinbank	272084376	
29	Lê Văn Giáo	105	Lê Thị Thanh Ngọc	20/07/2019	Lê Văn Giáo	371181441	1.000.000	Lê Văn Giáo	106005794910	Vietinbank	371181441	
30	Võ Thanh Minh	140	Võ Quỳnh Anh	16/02/2020	Võ Thanh Minh	381549465	1.000.000	Võ Thanh Minh	109006268023	Vietinbank	381549465	
31	Trần Thị Lan Phương	256	Huỳnh Thiên Kim	15/08/2016	Trần Thị Lan Phương	23369479	1.000.000	Trần Thị Lan Phương	107005008561	Vietinbank	23369479	
32	Nguyễn Hữu Bình	74	Nguyễn Gia Hưng	04/12/2020	Nguyễn Hữu Bình	168019395	1.000.000	Nguyễn Hữu Bình	103004004488	Vietinbank	168019395	
33	Trần Văn Lung	169	Trần Thiên Ân	31/08/2020	Trần Văn Lung	385452609	1.000.000	Trần Văn Lung	102001570423	Vietinbank	385452609	
34	Lê Thị Huyền Vy	382	Lê Thanh Hậu	03/07/2019	Lê Thị Huyền Vy	352438398	1.000.000	Lê Thị Huyền Vy	102873258892	Vietinbank	352438398	
35	Lê Thị Huyền Vy	382	Lê Thanh Quý	23/12/2016	Lê Thị Huyền Vy	352438398	1.000.000	Lê Thị Huyền Vy	102873258892	Vietinbank	352438398	

36	Nguyễn Văn Phương	398	Nguyễn Phương Bình	07/11/2018	Nguyễn Văn Phương	26001199	1.000.000	Nguyễn Văn Phương	105871791946	Vietinbank	26001199	
37	Trình Thành Được	276	Trình Đăng Khoa	05/04/2021	Trình Thành Được	380988966	1.000.000	Trình Thành Được	104869546730	Vietinbank	380988966	
38	Nguyễn Quốc Sang	167	Nguyễn Mạnh Hùng	10/07/2018	Nguyễn Quốc Sang	183515767	1.000.000	Nguyễn Quốc Sang	105001570420	Vietinbank	183515767	
39	Lê Thành Phương	171	Lê Gia Bảo	14/12/2020	Lê Thành Phương	271379087	1.000.000	Lê Thành Phương	101001570424	Vietinbank	271379087	
40	Hồng Thanh Thiện	147	Hồng Thái Duy	31/05/2018	Hồng Thanh Thiện	271446650	1.000.000	Hồng Thanh Thiện	105007027497	Vietinbank	271446650	
41	Đinh Văn Chiến	369	Đinh Thị Ngọc Nhi	14/05/2019	Đinh Văn Chiến	17354724	1.000.000	Đinh Văn Chiến	104873145243	Vietinbank	17354724	
42	Nguyễn Tiến Dũng	386	Nguyễn Trần Anh Quân	24/09/2018	Nguyễn Tiến Dũng	272446363	1.000.000	Nguyễn Tiến Dũng	100866886355	Vietinbank	272446363	
43	Lâm Hoàng Toai	295	Lâm Hoàng Thắng	20/04/2020	Lâm Hoàng Toai	272052188	1.000.000	Lâm Hoàng Toai	106869839581	Vietinbank	272052188	
44	Trình Xuân Lợi	128	Trình Thị Trâm Anh	19/06/2021	Trình Xuân Lợi	272741675	1.000.000	Trình Xuân Lợi	101006355645	Vietinbank	272741675	
45	Hồ Văn Thắng	347	Hồ Văn Quyết	05/06/2017	Hồ Văn Thắng	186804187	1.000.000	Hồ Văn Thắng	101869951561	Vietinbank	186804187	
46	Phan Tất Thọ	215	Phan Thị Đông Phương	14/10/2018	Phan Tất Thọ	186662863	1.000.000	Phan Tất Thọ	106005286691	Vietinbank	186662863	
47	Nguyễn Phát Lam	18	Nguyễn Thiên Nhi	17/10/2017	Nguyễn Phát Lam	131052423	1.000.000	Nguyễn Phát Lam	107004294971	Vietinbank	131052423	
48	Trần Văn Bình	272	Trần Anh Dũng	13/01/2018	Trần Văn Bình	272600396	1.000.000	Trần Văn Bình	108003478745	Vietinbank	272600396	
49	Nguyễn Văn Thầu	204	Trần Thị Anh Thư	26/09/2017	Nguyễn Văn Thầu	186381793	1.000.000	Nguyễn Văn Thầu	109002332496	Vietinbank	186381793	
50	Nguyễn Văn Thầu	204	Nguyễn Thị Ngọc Bảo	20/11/2019	Nguyễn Văn Thầu	186381793	1.000.000	Nguyễn Văn Thầu	109002332496	Vietinbank	186381793	
51	Trần Viết Tuấn	223	Trần Viết Khánh	28/05/2021	Trần Viết Tuấn	183942764	1.000.000	Trần Viết Tuấn	103003201529	Vietinbank	183942764	
52	Lưu Xuân Tùng	46	Lưu Hải Đăng	22/03/2019	Lưu Xuân Tùng	211829581	1.000.000	Lưu Xuân Tùng	107004295124	Vietinbank	211829581	
53	Trần Văn Thịch	112	Trần Đình Linh Đan	20/06/2017	Trần Văn Thịch	183732122	1.000.000	Trần Văn Thịch	101005794884	Vietinbank	183732122	
54	Trần Văn Thịch	112	Trần Đình Thảo Nhi	23/04/2019	Trần Văn Thịch	183732122	1.000.000	Trần Văn Thịch	101005794884	Vietinbank	183732122	
55	Đầu Ngọc Khánh	345	Đầu Trần Ngọc Lan	08/09/2016	Đầu Ngọc Khánh	183551913	1.000.000	Đầu Ngọc Khánh	105871523192	Vietinbank	183551913	



56	Nguyễn Văn Bun	206	Nguyễn Phương Linh	04/07/2017	Nguyễn Văn Bun	145301303	1.000.000	Nguyễn Văn Bun	100002332495	Vietinbank	145301303	
57	Trần Văn Bình	61	Trần Bá Lộc	14/09/2016	Trần Văn Bình	183313271	1.000.000	Trần Văn Bình	10800468522	Vietinbank	183313271	
58	Trần Văn Bình	61	Trần Gia Hưng	30/12/2017	Trần Văn Bình	183313271	1.000.000	Trần Văn Bình	10800468522	Vietinbank	183313271	
59	Phạm Tiến Đạt	135	Phạm Bảo Ngọc	17/03/2020	Phạm Tiến Đạt	272146782	1.000.000	Phạm Tiến Đạt	102006355644	Vietinbank	272146782	
60	Trần Văn Phương	287	Trần Văn Tiến Phát	12/05/2016	Trần Văn Phương	271839970	1.000.000	Trần Văn Phương	10286969216	Vietinbank	271839970	
61	Lê Mạnh Hùng	55	Lê Ngọc Minh Thư	31/01/2018	Lê Mạnh Hùng	272798944	1.000.000	Lê Mạnh Hùng	104004116940	Vietinbank	272798944	
62	Nguyễn Hoài Thanh	259	Nguyễn Quang Bảo	03/05/2019	Nguyễn Hoài Thanh	23239228	1.000.000	Nguyễn Hoài Thanh	102868553957	Vietinbank	23239228	
63	Nguyễn Văn Lực	87	Nguyễn Thị Minh Tâm	16/03/2018	Nguyễn Văn Lực	191393822	1.000.000	Nguyễn Văn Lực	108005286704	Vietinbank	191393822	
64	Trần Minh Thời	305	Trần Minh Thư	02/02/2016	Trần Minh Thời	272680731	1.000.000	Trần Minh Thời	106870303577	Vietinbank	272680731	
65	Trần Văn Quốc	90	Trần Thiên Phú	17/09/2015	Trần Văn Quốc	183953518	1.000.000	Trần Văn Quốc	102005362049	Vietinbank	183953518	
66	Trần Tuấn Anh	359	Trần Gia Huy	24/11/2016	Trần Tuấn Anh	272387453	1.000.000	Trần Tuấn Anh	103873145244	Vietinbank	272387453	
67	Trần Tuấn Anh	359	Trần Gia Hân	24/08/2018	Trần Tuấn Anh	272387453	1.000.000	Trần Tuấn Anh	103873145244	Vietinbank	272387453	
68	Giảng Văn Tiến	300	Giảng Trần Tiến Thịnh	13/06/2019	Giảng Văn Tiến	363877469	1.000.000	Giảng Văn Tiến	109003063903	Vietinbank	363877469	
69	Lê Huy Thanh	48	Lê Bảo Ngọc	16/09/2018	Lê Huy Thanh	272610901	1.000.000	Lê Huy Thanh	104004295154	Vietinbank	272610901	
70	Trần Văn Yên	243	Trần Nguyễn Đức Duy	15/06/2017	Trần Văn Yên	191990431	1.000.000	Trần Văn Yên	106867465887	Vietinbank	191990431	
71	Trần Văn Yên	243	Trần Nguyễn Đức Huy	09/11/2020	Trần Văn Yên	191990431	1.000.000	Trần Văn Yên	106867465887	Vietinbank	191990431	
72	Đinh Văn Thắng	265	Đinh Đức Khang	01/02/2018	Đinh Văn Thắng	184161471	1.000.000	Đinh Văn Thắng	102868749173	Vietinbank	184161471	
73	Hồ Đức Hiệp	207	Hồ Ngọc Bích	08/10/2020	Hồ Đức Hiệp	261081282	1.000.000	Hồ Đức Hiệp	109002332502	Vietinbank	261081282	
74	Nguyễn Văn Bằng	297	Nguyễn Ngọc Hà My	15/10/2020	Nguyễn Văn Bằng	271446508	1.000.000	Nguyễn Văn Bằng	101869798832	Vietinbank	271446508	
75	Lê Võ Minh Mẫn	143	Lê Minh Khang	06/03/2016	Lê Võ Minh Mẫn	271908163	1.000.000	Lê Võ Minh Mẫn	102004688528	Vietinbank	271908163	

76	Phan Đức Triều	239	Phan Nguyễn Quỳnh Chi	25/06/2020	Phan Đức Triều	184175157	1.000.000	Phan Đức Triều	107867223055	Vietinbank	184175157	
77	Trần Ngọc Minh	159	Trần Ngọc Nhã Uyên	28/08/2016	Trần Ngọc Minh	240924581	1.000.000	Trần Ngọc Minh	102001148406	Vietinbank	240924581	
78	Ngô Công Chính	383	Ngô Nguyễn Bình An	22/03/2021	Ngô Công Chính	276078622	1.000.000	Ngô Công Chính	104004738150	Vietinbank	276078622	
79	Trần Thị Lanh	248	Nguyễn Trần Gia Hân	22/12/2018	Trần Thị Lanh	276126564	1.000.000	Trần Thị Lanh	103004743692	Vietinbank	276126564	
80	Hoàng Thị Lâm	33	Phan Minh Khang	05/05/2020	Hoàng Thị Lâm	131546523	1.000.000	Hoàng Thị Lâm	106004295055	Vietinbank	131546523	
81	Trần Thị Hào	108	Đinh Khánh Nam	17/09/2018	Trần Thị Hào	183930583	1.000.000	Trần Thị Hào	100003641804	Vietinbank	183930583	
82	Trần Thị Hào	108	Đinh Trần Khánh An	13/09/2020	Trần Thị Hào	183930583	1.000.000	Trần Thị Hào	100003641804	Vietinbank	183930583	
83	Hồng Thanh Lương	340	Hồng Thị Kiều Anh	20/03/2016	Hồng Thanh Lương	271786385	1.000.000	Hồng Thanh Lương	109001443744	Vietinbank	271786385	
84	Phạm Lê An Toàn	402	Phạm Minh Khởi	16/12/2017	Phạm Lê An Toàn	385667523	1.000.000	Phạm Lê An Toàn	108873457849	Vietinbank	385667523	
85	Võ Tuấn Kỳ	56	Võ Chi Hiếu	10/09/2018	Võ Tuấn Kỳ	385347695	1.000.000	Võ Tuấn Kỳ	106004545599	Vietinbank	385347695	
86	Huỳnh Quốc Cường	288	Huỳnh Thiên Phú	24/07/2020	Huỳnh Quốc Cường	301365936	1.000.000	Huỳnh Quốc Cường	109869774016	Vietinbank	301365936	
87	Nguyễn Văn Hùng	216	Nguyễn Ngọc Linh Đan	19/04/2021	Nguyễn Văn Hùng	38097000939	1.000.000	Nguyễn Văn Hùng	104002022761	Vietinbank	38097000939	
88	Nguyễn Thị Nhung	279	Nguyễn Thị Ngọc Anh	29/11/2016	Nguyễn Thị Nhung	187114768	1.000.000	Nguyễn Thị Nhung	109869618925	Vietinbank	187114768	
89	Lê Minh Thoai	225	Lê Hoàng Nhật Hà	13/11/2020	Lê Minh Thoai	221244416	1.000.000	Lê Minh Thoai	100005396741	Vietinbank	221244416	
90	Lê Minh Thoai	225	Lê Nguyễn Hải Đăng	22/04/2016	Lê Minh Thoai	221244416	1.000.000	Lê Minh Thoai	100005396741	Vietinbank	221244416	
91	Đỗ Hữu Tài	285	Đỗ Trường Thịnh	06/04/2020	Đỗ Hữu Tài	381868829	1.000.000	Đỗ Hữu Tài	105869693200	Vietinbank	381868829	
92	Tổng Văn Thái	184	Tổng Thị Anh Thư	22/02/2016	Tổng Văn Thái	271607880	1.000.000	Tổng Văn Thái	109004576960	Vietinbank	271607880	
93	Tổng Văn Thái	184	Tổng Khánh Toàn	22/02/2016	Tổng Văn Thái	271607880	1.000.000	Tổng Văn Thái	109004576960	Vietinbank	271607880	
94	Hoàng Thanh Quang	174	Hoàng Nguyễn Linh Đan	27/07/2019	Hoàng Thanh Quang	271706054	1.000.000	Hoàng Thanh Quang	100800088336	Vietinbank	271706054	
95	Nguyễn Minh Hùng	314	Nguyễn Minh Hào	23/06/2018	Nguyễn Minh Hùng	272031097	1.000.000	Nguyễn Minh Hùng	107866996396	Vietinbank	272031097	

ĐƠN

96	Đoàn Trường Kỳ	31	Đoàn Minh Quân	09/01/2016	Đoàn Trường Kỳ	271429415	1.000.000	Đoàn Trường Kỳ	101004295048	Vietinbank	271429415	
97	Nguyễn Chí Công	93	Nguyễn Vũ Thiên Lộc	15/09/2016	Nguyễn Chí Công	271605253	1.000.000	Nguyễn Chí Công	100005361982	Vietinbank	271605253	
98	Nguyễn Duy Dương	218	Nguyễn Thụy Trang	24/01/2020	Nguyễn Duy Dương	272719981	1.000.000	Nguyễn Duy Dương	109003028676	Vietinbank	272719981	
99	Vũ Công Hoan	357	Vũ Quốc Huy	11/11/2016	Vũ Công Hoan	273310909	1.000.000	Vũ Công Hoan	102005876832	Vietinbank	273310909	
100	Võ Trường An	289	Võ Huỳnh Như	12/04/2016	Võ Trường An	381450582	1.000.000	Võ Trường An	100869766853	Vietinbank	381450582	
101	Phạm Văn Tư	280	Phạm Đình Quân	18/09/2016	Phạm Văn Tư	381391334	1.000.000	Phạm Văn Tư	105869693194	Vietinbank	381391334	
102	Nguyễn Hoàng Phúc	25	Nguyễn Hoàng Phúc An	09/02/2017	Nguyễn Hoàng Phúc	272735043	1.000.000	Nguyễn Hoàng Phúc	107004295027	Vietinbank	272735043	
103	Nguyễn Hoàng Phúc	25	Nguyễn Thị Gia Ý	11/12/2019	Nguyễn Hoàng Phúc	272735043	1.000.000	Nguyễn Hoàng Phúc	107004295027	Vietinbank	272735043	
104	Phạm Hiền	200	Phạm Đình Minh Khang	09/09/2018	Phạm Hiền	212778720	1.000.000	Phạm Hiền	109001769193	Vietinbank	212778720	
105	Nguyễn Văn Hưu	124	Nguyễn Hoàng Vinh	25/02/2019	Nguyễn Văn Hưu	183969805	1.000.000	Nguyễn Văn Hưu	106005996432	Vietinbank	183969805	
106	Lê Đình Nhất	127	Lê Thông Minh	27/04/2016	Lê Đình Nhất	172340803	1.000.000	Lê Đình Nhất	100004648763	Vietinbank	172340803	
107	Lê Đình Nhất	127	Lê Hữu Tiến	13/03/2019	Lê Đình Nhất	172340803	1.000.000	Lê Đình Nhất	100004648763	Vietinbank	172340803	
108	Trần Nguyễn Hưng	158	Trần Ngọc Kim Anh	05/08/2018	Trần Nguyễn Hưng	271429242	1.000.000	Trần Nguyễn Hưng	107007027501	Vietinbank	271429242	
109	Trần Chiến	235	Trần Thị Hồng Nhi	06/01/2018	Trần Chiến	191865126	1.000.000	Trần Chiến	107866942729	Vietinbank	191865126	
110	Nguyễn Lương Khang	277	Nguyễn Mai Chi	16/11/2017	Nguyễn Lương Khang	40083001113	1.000.000	Nguyễn Lương Khang	108869618498	Vietinbank	40083001113	
111	Phạm Văn Hình	152	Phạm Thế Hải Nam	16/12/2015	Phạm Văn Hình	271337181	1.000.000	Phạm Văn Hình	100007027465	Vietinbank	271337181	
112	Hoàng Đăng Trần	186	Hoàng Ngọc Nhi	17/03/2019	Hoàng Đăng Trần	187079895	1.000.000	Hoàng Đăng Trần	109005968182	Vietinbank	187079895	
113	Trần Khánh	394	Trần Thị Bảo Ngọc	17/11/2020	Trần Khánh	183842113	1.000.000	Trần Khánh	109873457848	Vietinbank	183842113	
114	Nguyễn Văn Lợi	101	Nguyễn Phan Đức Bình	06/10/2019	Nguyễn Văn Lợi	186178166	1.000.000	Nguyễn Văn Lợi	107005361997	Vietinbank	186178166	
115	Vũ Thị Hà	37	Nguyễn Phúc Lộc	09/10/2017	Vũ Thị Hà	272783020	1.000.000	Vũ Thị Hà	102004295074	Vietinbank	272783020	

116	Lô Hồng Win	290	Lô Quốc Bảo	29/08/2017	Lô Hồng Win	264487571	1.000.000	Lô Hồng Win	101001618756	Vietinbank	264487571	
117	Nguyễn Dương Hùng Vỹ	231	Nguyễn Trương Bảo Nam	19/06/2018	Nguyễn Dương Hùng Vỹ	273081948	1.000.000	Nguyễn Dương Hùng Vỹ	103866832296	Vietinbank	273081948	
118	Trương Minh Đức	212	Trương Phúc Thịnh	21/12/2019	Trương Minh Đức	271996803	1.000.000	Trương Minh Đức	100004852222	Vietinbank	271996803	
119	Phạm Đức An	308	Phạm Nhật Khang	26/11/2019	Phạm Đức An	271814585	1.000.000	Phạm Đức An	105868696920	Vietinbank	271814585	
120	Nguyễn Bảo Giang	269	Nguyễn Trần Thanh Hà	04/11/2016	Nguyễn Bảo Giang	271808442	1.000.000	Nguyễn Bảo Giang	100868976812	Vietinbank	271808442	
Cộng:							120.000.000					
Cộng: II+III							1.633.680.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 1.633.680.000 đồng
(Một tỷ sáu trăm ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT SEN VIỆT
(Kèm theo Quyết định số 4029/QĐ-UBND ngày 06 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ban/ phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Nguyễn Ngọc Kiên	GĐ sản xuất	KHông XD thời hạn	01/04/2021	4707006987	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Kiên	0121000920128	Vietcombank	272669297	
2	Nguyễn Thị Bích Liên	Công nhân sản xuất	KHông XD thời hạn	01/04/2021	4706079633	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Liên	0121000193302	Vietcombank - CN KCN Biên Hòa	272717111	
3	Nguyễn Thanh Hải	Công nhân sản xuất	KHông XD thời hạn	01/04/2021	7424801884	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Hải	9704229202583723056	MB Bank	281045476	
4	Võ Hoàng Khang	Công nhân sản xuất	KHông XD thời hạn	01/04/2021	7515008206	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Võ Hoàng Khang	0121000753218	Vietcombank	381650892	
5	Nguyễn Văn Nhật	Công nhân sản xuất	KHông XD thời hạn	01/04/2021	7523809597	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nhật	050122196515	Sacombank	272298884	
6	Hồ Văn Hà	Công nhân sản xuất	KHông XD thời hạn	01/06/2020	7511207973	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Hồ Văn Hà	0651000872151	Vietcombank - CN Điên Bàn, Quảng Nam	205520662	
7	Trần Anh Nhật Trường	Công nhân sản xuất	KHông XD thời hạn	01/07/2021	7523411732	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Trần Anh Nhật Trường	9704242000611259	shinhan Việt Nam - CN Biên Hòa	272763840	
Cộng														
										25.970.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 25.970.000 đồng
(Hai mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TÂN TÀI
(Kèm theo Quyết định số 4029/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ban/đơn vị hàn xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt dầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NV/KHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Ký nhận và ghi rõ họ tên		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Nguyễn Ngọc Phương	Sản xuất	Không xác định	13/08/2009	7508084432	05/08/2021	05/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Phương		186489229	Thỏa thuận qua điện thoại
2	Đào Văn Hiếu	Sản xuất	Không xác định	10/06/2019	7514158925	05/08/2021	05/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đào Văn Hiếu		272479596	Thỏa thuận qua điện thoại
3	Cao Văn Nghĩa	Sản xuất	Không xác định	01/09/2014	7514158928	05/08/2021	05/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Cao Văn Nghĩa		272457725	Thỏa thuận qua điện thoại
4	Đào Minh Phong	Sản xuất	Không xác định	01/09/2014	7514158924	05/08/2021	05/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đào Minh Phong		272480376	Thỏa thuận qua điện thoại
5	Cao Văn Đức	Sản xuất	Không xác định	01/06/2018	7523697337	05/08/2021	05/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Cao Văn Đức		272715071	Thỏa thuận qua điện thoại
6	Nguyễn Duy Nhật	Sản xuất	Không xác định	10/06/2019	7515109921	05/08/2021	05/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Duy Nhật		272457724	Thỏa thuận qua điện thoại
Cộng: 06 lao động									22.260.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 22.260.000 đồng
(Hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯƠNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TM-DV-MAY MẶC CƯỜNG THỊNH PHÁT
(Kèm theo Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Chị chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	LÊ THỊ HỢP	Xưởng may	Dài hạn	01/06/2021	7408200168	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hợp	1017068242	Vietcombank	281247709	Thỏa thuận qua điện thoại
Tổng cộng										3.710.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 3.710.000 đồng
(Ba triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA TRƯỜNG MẦM NON NGỌC LAN
(Kèm theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/người không hưởng lương	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
I. Danh sách người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Nguyễn Nam Phương	Văn phòng	thời hạn 1 năm	01/09/2020	7525219876	01/05/2021	01/05/2021	3.710.000	Nguyễn Nam Phương	50127083220	Sacombank CN Đồng Nai - PGD Tân Phong	272512867	
2	Nguyễn Thị Bạch Vân	Văn phòng	thời hạn 1 năm	01/09/2020	7523287220	01/05/2021	01/05/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bạch Vân	0121002809817	Vietcombank Đồng Nai	272535188	
Tổng cộng 2 lao động									7.420.000				

II. Danh sách người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em													
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số CMT/thẻ CCCD của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Tên TK			Số TK	Ngân hàng)			
1	Nguyễn Thị Bạch Vân	3	Nguyễn Quốc Khánh	16/10/2015	Nguyễn Văn Bình	272535188	1.000.000	Nguyễn Thị Bạch Vân	212002809817	Vietcombank Đồng Nai	272535188		
Cộng 1 trẻ em							1.000.000						
Cộng: II+III							8.420.000						

Tổng số tiền hỗ trợ: 8.420.000 đồng
Tám triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn



Nguyễn Sơn Hùng